CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

FireAnt

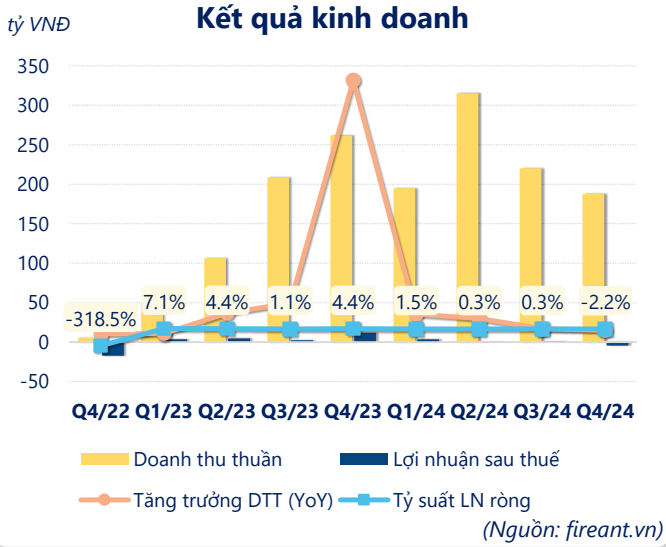
Ngày 31/12/2024	4,310 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.4%	4.4%	-13.5%

ROE — 2024: 0.1% | +/- YoY: ▼ 2.4%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	188 tỷ VNĐ	▼ 32.0 ▼ 14.7%	▼ 74.0 ▼ 28.4%
LN gộp	2.57 tỷ VNĐ	▲ 0.01 ▲ 0.3%	▼ 6.56 ▼ 71.9%
LN thuần	-2.46 tỷ VNĐ	▼ 3.43 ▼ 354%	▼ 16.2 ▼ 118%
LN sau thuế	-4.56 tỷ VNĐ	▼ 5.22 ▼ 792%	▼ 16.2 ▼ 139%

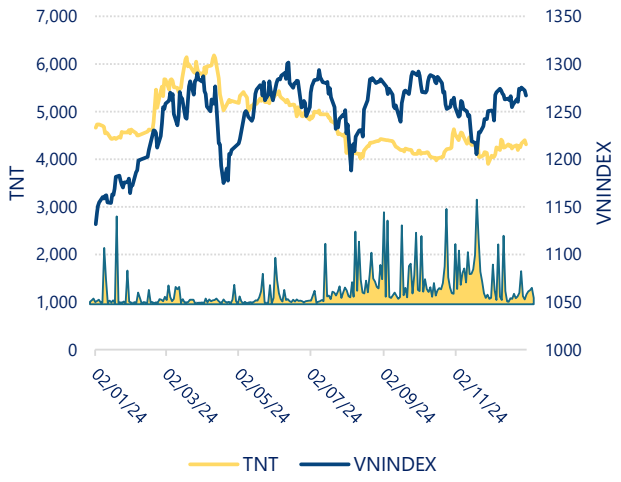
	2024	YoY
DT thuần	918 tỷ VNĐ	▲ 280 ▲ 44.0%
LN gộp	10.1 tỷ VNĐ	▼ 8.10 ▼ 44.6%
LN thuần	4.34 tỷ VNĐ	▼ 20.7 ▼ 82.6%
LN sau thuế	-0.08 tỷ VNĐ	▼ 18.8 ▼ 100%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

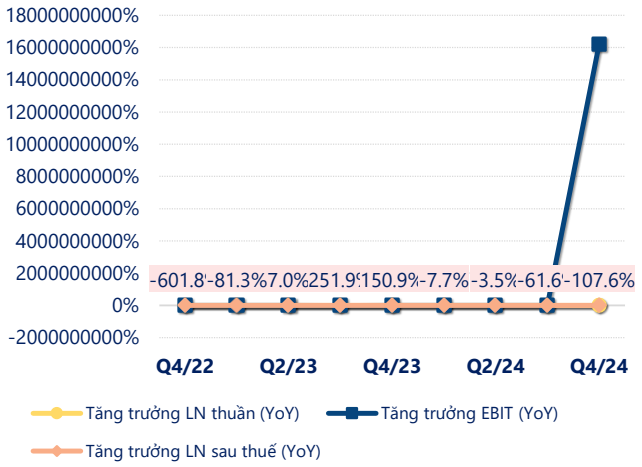


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

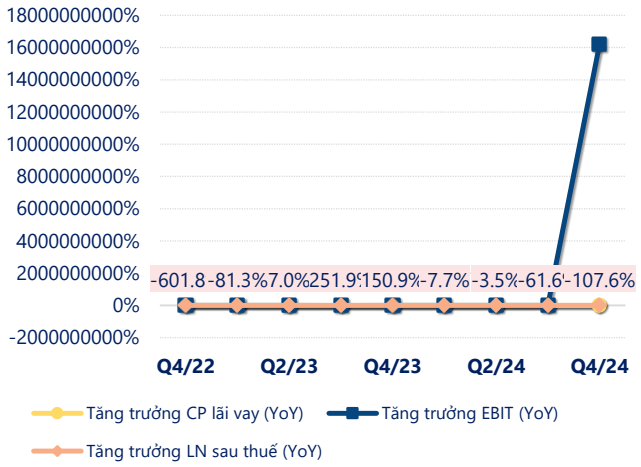
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



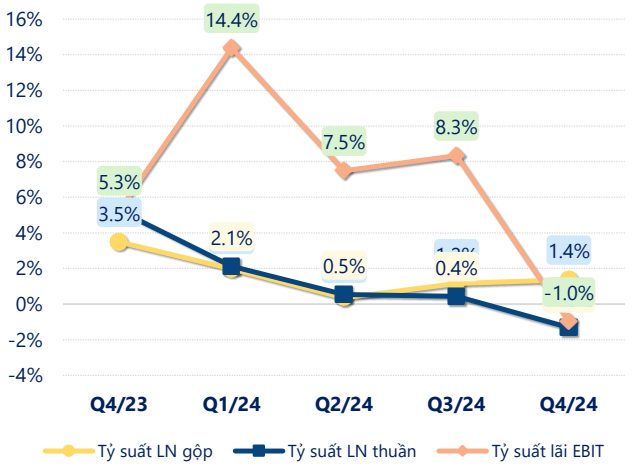
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



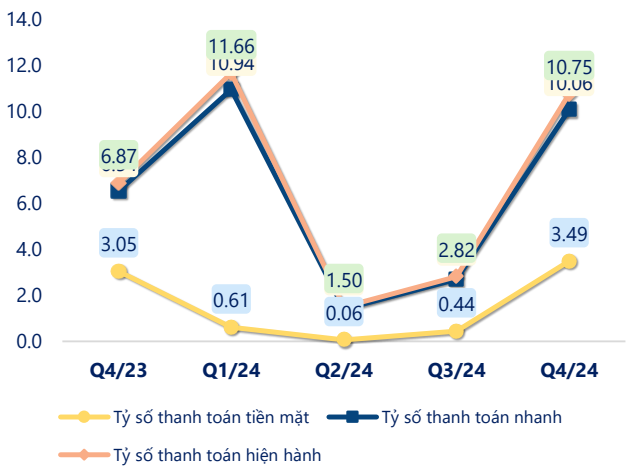
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



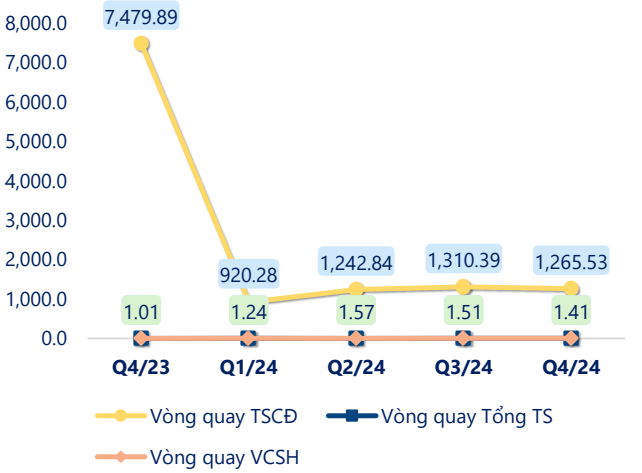
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



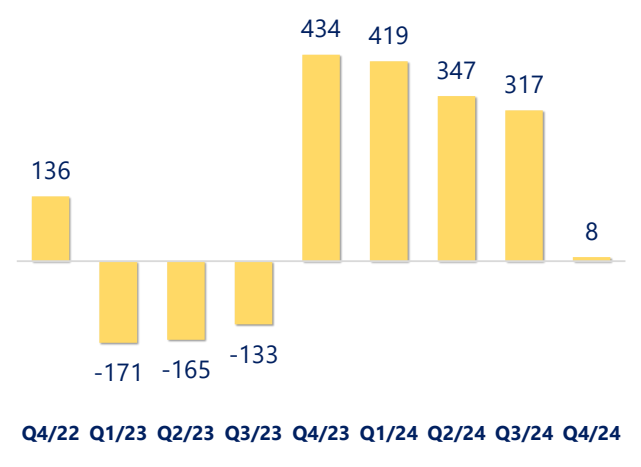
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

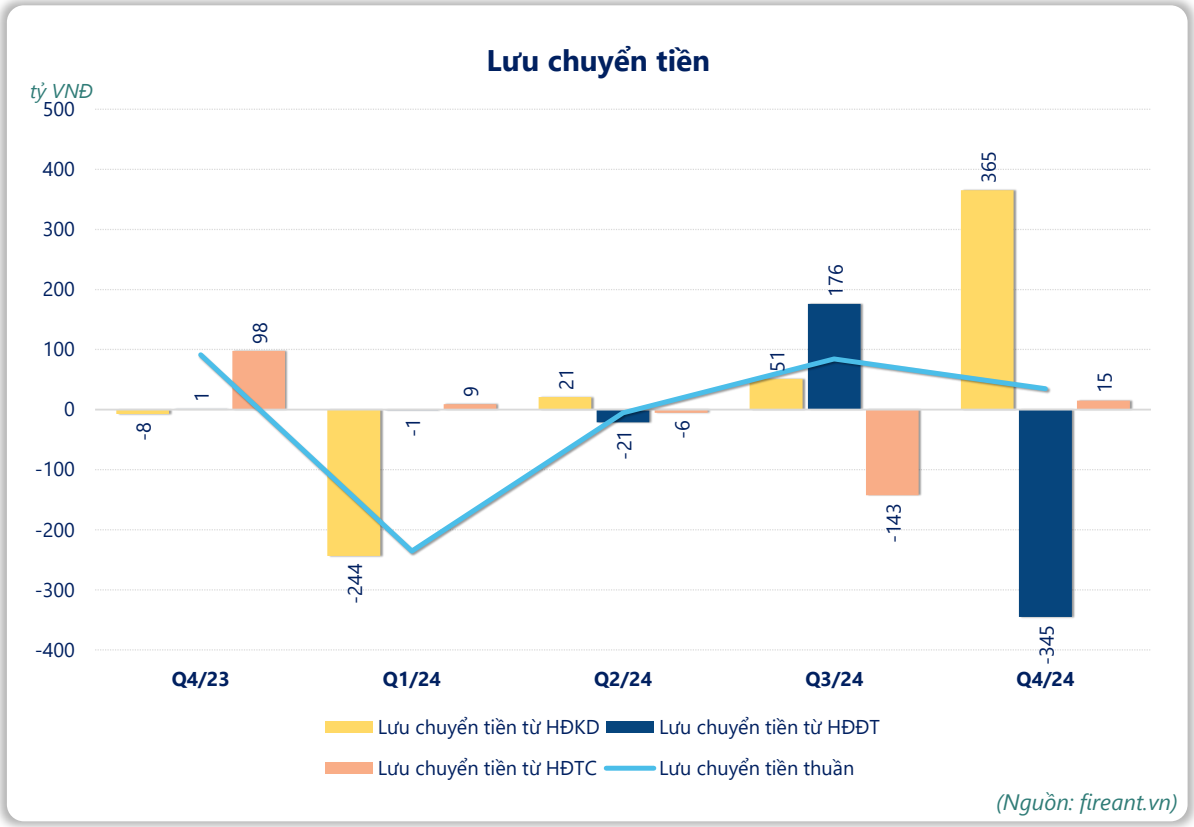


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**188**	**262**	**-28.4%**	**918**	**638**	**44.0%**
Giá vốn hàng bán	185	253	-26.8%	908	619	46.6%
Lợi nhuận gộp	2.57	9.13	-71.9%	10.1	18.2	-44.6%
Doanh thu HĐTC	3.96	42.6	-90.7%	69.6	46.5	49.7%
Chi phí TC	12.0	34.0	-64.7%	81.1	31.5	158%
Chi phí lãi vay	2.88	0.00		66.2	34.8	90.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.95	6.24	-84.7%	4.10	7.05	-41.8%
Chi phí QLDN	**-3.97**	**-2.33**	**-70.5%**	**-9.86**	**1.18**	**-937%**
LN thuần từ HĐKD	-2.46	13.7	-118%	4.34	25.0	-82.6%
Lợi nhuận khác	**-2.27**	**0.03**	**-7666%**	**-2.39**	**-2.29**	**-4.3%**
LN trước thuế	-4.73	13.8	-134%	1.95	22.7	-91.4%
Lợi nhuận sau thuế	**-4.56**	**11.6**	**-139%**	**-0.08**	**18.7**	**-100%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-4.13**	**11.6**	**-136%**	**0.43**	**15.3**	**-97.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)